

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QHCC-TT

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024 - 2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Văn hoá doanh nghiệp		
Mã học phần:	71CULT30302	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CULT30302		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file nộp bài</i>	<i>STTLop_STTNhom_TenNhom_Chude</i>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Vận dụng kiến thức về văn hóa doanh nghiệp đã học vào phân tích và đánh giá văn hóa doanh nghiệp đã chọn. Dựa trên kết quả phân tích, đánh giá, nhóm thiết kế mô hình văn hóa, truyền thông phù hợp cho doanh nghiệp, từ đó lập kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào hay sự kiện của công ty, thiết kế các ấn phẩm truyền thông, biên tập và xử lý clip truyền thông của công ty. Đặc biệt sáng tạo các ý tưởng cho các chương trình, hoạt động nội bộ của công ty, gắn kết CBNV toàn quốc... nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Kết cấu của tiểu luận

Cấu trúc của tiểu luận cần phải đảm bảo các mục sau:

- **TRANG BÌA** (theo mẫu, lưu ý ghi rõ tên doanh nghiệp và sử dụng từ ngữ phù hợp với nội dung)
- **DANH SÁCH NHÓM**: Ghi rõ thông tin thành viên nhóm, số nhóm, tên nhóm và đánh giá mức độ đóng góp của các thành viên (KPIs)
- **MỤC LỤC**
- **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT** (nếu có)
- **DANH MỤC HÌNH ẢNH**
- **DANH MỤC BẢNG** (nếu có)

Lưu ý: Danh mục hình ảnh và bảng biểu cần có số trang tương ứng với hình ảnh và bảng biểu.

- **MỞ ĐẦU**

Nội dung phần này bao gồm: Lý do chọn doanh nghiệp nghiên cứu.

- CHƯƠNG 1: TÌM HIỂU DOANH NGHIỆP, LÃNH ĐẠO, TRIẾT LÝ KINH DOANH

1.1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp

Lưu ý: Nội dung trình bày cần cụ thể, chi tiết về thông tin (Năm thành lập, Lịch sử hình thành, Loại hình doanh nghiệp, Vốn, Doanh thu, Số lượng nhân viên, Địa chỉ Văn phòng, Nhà máy, Chi nhánh, Lĩnh vực kinh doanh, Sản phẩm...), kèm hình ảnh nhận diện thương hiệu như logo, slogan, màu sắc, biểu tượng,

1.2. Phân tích vai trò lãnh đạo của doanh nghiệp

Lưu ý: Nội dung trình bày cần cụ thể, chi tiết về thông tin của lãnh đạo, 6 cơ chế truyền tải (kèm câu chuyện, giai thoại để minh họa)

1.3. Phân tích triết lý kinh doanh của doanh nghiệp

Lưu ý: Nội dung trình bày cần cụ thể, chi tiết về tầm nhìn, sứ mạng, triết lý, mục tiêu, giá trị cốt lõi, ... (kèm hình ảnh minh họa)

1.4. Phân tích các hoạt động của doanh nghiệp

Lưu ý: Nội dung trình bày cần cụ thể, chi tiết về cơ cấu tổ chức, các chính sách, hệ thống quy trình, quy định, phong cách và thái độ làm việc, sự phối hợp giữa các phòng ban, cách đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên vd KPI, quy định khen, thưởng, phạt, các hoạt động truyền thông nội bộ, gắn kết nhân viên...; từ đó rút ra nhận xét về ưu nhược điểm của các hoạt động đã thực hiện (kèm hình ảnh minh họa).

- CHƯƠNG 2: NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

2.1. Chẩn đoán (khảo sát) nhân viên và vẽ mô hình văn hóa doanh nghiệp hiện tại (Xác nhận văn hóa hiện tại)

Lưu ý: vẽ biểu đồ radar, đồng thời có các câu chuyện minh họa: Trên cơ sở nào đáp viên đưa ra đánh giá đã làm? Hành vi tổ chức & nhà quản lý nào phản ánh đánh giá của đáp viên? Điều gì đang bị bỏ qua/phớt lờ/không được coi trọng? Điều gì được nhân viên trong tổ chức đánh giá cao nhất? Tổ chức bây giờ khác với trước đây như thế nào? Những sự kiện nào phản ánh VHDN? Những biểu tượng và biểu hiện nào mô tả chính xác VHDN?

2.2. Thước đo giá trị văn hóa

Lưu ý: phỏng vấn thước đo/biến thể văn hóa của doanh nghiệp, kèm các câu chuyện minh họa cho chọn lựa của nhóm

2.3. Đề xuất mô hình văn hóa nhằm xây dựng / phát triển văn hóa doanh nghiệp

Lưu ý: dựa trên mô hình văn hóa hiện tại, đề xuất mô hình thay đổi văn hóa doanh nghiệp.

2.3.1. Cơ sở đề xuất văn hóa mới: DN của đáp viên cần như thế nào để thành công hơn? Những nhu cầu nào DN sẽ phải đối mặt trong tương lai? Những xu hướng nào đang diễn ra và cần được biết? DN muốn dẫn đầu trong (những) lĩnh vực nào? DN hiện đang kém phát triển ở điểm nào? KH hoặc đối thủ cạnh tranh sẽ yêu cầu gì ở DN trong tương lai? Nếu muốn thống trị ngành, DN cần thay đổi điều gì?

2.3.2. Xác định/Giải thích những thay đổi chúng ta muốn là gì? Tăng/Giảm Clan, Adhocracy, Hierarchy, Market? Cụ thể là gì? Không có nghĩa là gì. Những thuộc tính nào nên được giảm bớt hoặc loại bỏ nếu chúng ta rời khỏi một góc phân tư nào đó? Mặc dù chúng ta sẽ di chuyển ra khỏi một góc phân tư, những đặc điểm nào sẽ được bảo tồn? Sự đánh đổi quan trọng nhất là gì? Chúng ta sẽ nhận ra nền văn hóa mới như thế nào? Các thuộc tính mà chúng ta muốn nhấn mạnh là gì nếu chúng ta tiến tới góc phân tư ưa thích? Những đặc điểm nào sẽ thống trị nền văn hóa mới của chúng ta?

2.3.3. Xác định những câu chuyện minh họa

2.3.4. *Xây dựng kế hoạch hành động: What should we do MORE of? What should we START? What should we STOP?*

- **CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG NHẪM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VHDN**

3.1. Lập kế hoạch truyền thông nhằm xây dựng / phát triển văn hóa doanh nghiệp

3.2. Thiết kế các hoạt động QHCC/ truyền thông nhằm xây dựng / phát triển văn hóa doanh nghiệp

- **KẾT LUẬN:**

Nội dung chương này bao gồm:

Kết luận

Lưu ý: Trình bày các kết quả của tiểu luận một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.

Khuyến nghị đối với Ban Lãnh đạo doanh nghiệp.

Lưu ý: Các khuyến nghị này chỉ dành cho lãnh đạo doanh nghiệp, đề cập đến những điều họ cần chú ý thực hiện và thay đổi thì doanh nghiệp mới có thể thực hiện được các giải pháp đã nêu trong chương 2.

- **TÀI LIỆU THAM KHẢO:** Chỉ trình bày các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong tiểu luận.

- **PHỤ LỤC:** Bảng hỏi phỏng vấn, danh sách nhân viên được phỏng vấn, hình ảnh phỏng vấn, link video phỏng vấn (nếu có)

2.2. Hình thức trình bày

- **Soạn thảo văn bản**

- Tiểu luận tối đa là 70 trang (3 chương chính, không tính Mục lục, Danh mục, Phụ lục).
- Khổ giấy A4 (210 x 297 mm);
- Số thứ tự trang đặt ở cuối trang;
- Hình ảnh, bảng biểu được đánh số thứ tự, ghi tiêu đề, dẫn nguồn. Tiêu đề hình, bảng được canh giữa trang và in đậm; nguồn được canh lề phải và in nghiêng.

- **Tiểu mục**

Các tiểu mục của tiểu luận được trình bày bày đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất 3 chữ số với chữ số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 1.1.2. chỉ tiểu mục 2 thuộc mục 1 trong chương 1). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

- **Viết tắt**

Không lạm dụng việc viết tắt trong tiểu luận. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong tiểu luận. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; Không viết tắt những cụm từ xuất hiện ít trong tiểu luận. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu tiểu luận có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp thứ tự ABC) ở phần đầu tiểu luận.

- **Danh mục tài liệu tham khảo**

Cách thức dẫn nguồn, ghi nhận tài liệu tham khảo: thực hiện theo tài liệu hướng dẫn GV đã tải trên E-learning

3. Rubric và thang điểm

STT	Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 80% - 100%	Khá 60% - <80%	Trung bình 40% - <60%	Kém <40%
1	Áp dụng lý thuyết quản trị doanh nghiệp vào phân tích đúng vai trò của VH trong DN và có cơ sở, dẫn chứng (CLO4)	5%	Phân tích hợp lý, dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, dựa trên các lý thuyết về QTDN nhưng còn thiếu cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, nhưng thiếu liên kết với lý thuyết về QTDN hoặc còn thiếu nhiều cơ sở, dẫn chứng	Phân tích không hợp lý, hoặc không dựa trên các lý thuyết về QTDN, hoặc không có cơ sở, dẫn chứng
2	Áp dụng lý thuyết quản trị doanh nghiệp vào phân tích đúng mức độ của VHDN và có cơ sở, dẫn chứng (CLO5)	5%	Phân tích hợp lý, dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, dựa trên các lý thuyết về QTDN nhưng còn thiếu cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, nhưng thiếu liên kết với lý thuyết về QTDN hoặc còn thiếu nhiều cơ sở, dẫn chứng	Phân tích không hợp lý, hoặc không dựa trên các lý thuyết về QTDN, hoặc không có cơ sở, dẫn chứng
3	Áp dụng lý thuyết quản trị doanh nghiệp vào xác định chính xác các yếu tố cấu thành VHDN và có cơ sở, dẫn chứng (CLO1)	10%	Xác định chính xác các yếu tố dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng minh họa	Xác định chính xác 75% yếu tố dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng minh họa	Xác định chính xác 50% yếu tố dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng minh họa	Xác định chính xác dưới 50% yếu tố dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng minh họa; hoặc không có cơ sở, dẫn chứng minh họa
4	Áp dụng lý thuyết quản trị doanh nghiệp vào phân tích đúng vai trò của các yếu tố cấu thành VHDN và có cơ sở, dẫn chứng (CLO1)	10%	Phân tích hợp lý, chính xác các yếu tố dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, chính xác 75% yếu tố, dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, chính xác 50% yếu tố, dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng	Phân tích hợp lý, chính xác dưới 50% yếu tố, dựa trên các lý thuyết về QTDN và có cơ sở, dẫn chứng
5	Đánh giá chính xác, hợp lý, thuyết phục thực trạng mô hình VHDN (CLO2)	10%	Đánh giá chính xác, hợp lý, thuyết phục mô hình VHDN dựa trên kết quả phân tích	Đánh giá hợp lý, lý giải thuyết phục	Đánh giá khá hợp lý, lý giải chưa được thuyết phục, còn sai sót nhỏ	Đánh giá không hợp lý, lý giải không thuyết phục
6	Thiết kế mô hình xây dựng và phát triển VHDN phù hợp với đặc điểm DN (CLO2)	10%	Mô hình phù hợp với đặc điểm DN			Mô hình không phù hợp với đặc điểm DN
7	Đánh giá chính xác, hợp lý, thuyết phục thực trạng	10%	Đánh giá chính xác, hợp lý, thuyết phục	Đánh giá hợp lý, lý giải thuyết phục	Đánh giá khá hợp lý, lý giải chưa được thuyết phục,	Đánh giá không hợp lý, lý giải không thuyết

	các yếu tố cấu thành VHDN (CLO5)		các yếu tố cấu thành VHDN dựa trên kết quả phân tích		còn sai sót nhỏ	phục
8	Thiết kế các hoạt động phù hợp nhằm xây dựng và phát triển VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động (CLO3)	10%	Các hoạt động phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động chưa phù hợp với đặc điểm DN hoặc mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động không phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN hoặc không mô tả cụ thể các hoạt động
9	Thiết kế mô hình QHCC, truyền thông phù hợp nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp (CLO4)	10%	Mô hình phù hợp với triết lý kinh doanh và lãnh đạo của DN	Mô hình có sự phù hợp nhất định với một vài đặc điểm của doanh nghiệp	Mô hình phù hợp với triết lý kinh doanh của DN	Mô hình không phù hợp với đặc điểm DN
10	Lập kế hoạch hoạt động QHCC, truyền thông phù hợp nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp (CLO4)	10%	Các hoạt động phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động chưa phù hợp với đặc điểm DN hoặc mô hình VHDN, có mô tả cụ thể các hoạt động	Các hoạt động không phù hợp với đặc điểm DN và mô hình VHDN hoặc không mô tả cụ thể các hoạt động
11	Hình thức trình bày rõ ràng, đẹp mắt, dễ theo dõi (CLO3)	10%	Hình ảnh, kỹ thuật trình bày rõ ràng, đẹp mắt, dễ theo dõi	Có 3 đặc điểm phù hợp	Có 2 đặc điểm phù hợp	Có dưới 2 đặc điểm phù hợp
12	Giao tiếp tốt với nhóm khi thực hiện nhiệm vụ được giao	Nhóm đánh giá				
13	Phối hợp nhóm tốt khi thực hiện nhiệm vụ được giao	Nhóm đánh giá				
14	Tích cực thảo luận nhóm khi thực hiện nhiệm vụ được giao	Nhóm đánh giá				
15	Chủ động tìm kiếm và cung cấp đủ và đúng nội dung bài theo nhiệm vụ được giao	Nhóm đánh giá				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Giảng viên ra đề

Nguyễn Văn Thấu

ThS. Trần Như Hải